

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 02 - 2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi
ly hôn giữa bà T và ông H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình

Ông Võ Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Phương T, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Vương Anh H, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2024 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Phương T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Vương Anh H chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, chung sống hạnh phúc khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Bà T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Vương Anh H.

Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Vương Anh H có hai người con chung tên là Nguyễn Vương Thanh T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2020 và Nguyễn Vương Thanh L, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2023, bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng hai người con. Bà T yêu cầu ông Nguyễn Vương Anh H cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi người con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Đồng thời, bà T xác định: Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn thay đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2025, bà Trần Thị Phương T xác định: Ông Nguyễn Vương Anh H bị bệnh nên bà không yêu cầu ông Nguyễn Vương Anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Vương Anh H vắng mặt. Bà Trần Thị Phương T có đơn đề ngày 17 tháng 01 năm 2025, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Trần Thị Phương T và nơi cư trú của ông Nguyễn Vương Anh H, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Vương Anh H đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông Nguyễn Vương Anh H và bà Trần Thị Phương T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Vương Anh H, bà Trần Thị Phương T.

[3] Bà Trần Thị Phương T và ông Nguyễn Vương Anh H đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Trần Thị Phương T và ông Nguyễn Vương Anh H nhưng ông H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Việc ông H vắng mặt thể hiện ông H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Bà T xác định bà không còn tình cảm với ông H, bà T giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với ông H. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Trần Thị Phương T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Vương Anh H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa bà Trần Thị Phương T và ông Nguyễn Vương Anh H có hai người con chung tên là Nguyễn Vương Thanh T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2020 và

Nguyễn Vương Thanh L, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2023, tính đến ngày xét xử dưới 36 tháng tuổi, cả hai người con đang sống cùng với bà T nên đã ổn định tâm lý và tình cảm. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con có tên nêu trên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cho bà Trần Thị Phương T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung có tên là Nguyễn Vương Thanh T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2020 và Nguyễn Vương Thanh L, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2023. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Vương Anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà T, ông H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà T, ông H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Trần Thị Phương T xác định về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Vương Anh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Trần Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Phương T về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Vương Anh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương T được ly hôn với ông Nguyễn Vương Anh H.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Phương T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung có tên là Nguyễn Vương Thanh T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2020 và Nguyễn Vương Thanh L, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2023, hiện bà T đang nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Vương Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai người con chung có tên là Nguyễn Vương Thanh T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2020 và Nguyễn Vương Thanh L, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2023, bà T cùng các thành viên của gia đình

không ai được cản trở. Ông H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà T, ông H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà T, ông H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Vương Anh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Trần Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010584 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Phương T, ông Nguyễn Vương Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Song Tiền